

CĂN BẢN THUYẾT NHẤT THIẾT HỮU BỘ TỶ NẠI DA TẬP SỰ

QUYỂN 25

3. Nhiếp tụng thứ ba trong Biệt môn thứ sáu:

*Dũng kiện và đồ báu,
Diệu quang, trong Lan nhã,
Nếu trị (bệnh) được cho trị,
Không độ người tổn chúng.*

Phật ở trong giảng đường Cao các, bên ao Di hầu, thành Quảng nghiêm. Lúc đó có nhiều Bà-la-môn, trưởng giả tụ tập ở một nơi bàn tán rằng: “Sa môn Kiều-đáp-ma tham dục và các Thanh văn cũng rất tham”, trưởng giả Dũng kiện đang ngồi trong chúng nghe lời nói này rồi liền lên tiếng: “việc ấy chưa biết hư thật, tôi mong các vị tự chứng nghiệm để biết Thế tôn là thiếu dục hay đa dục và các Thanh văn cũng như vậy”. Sau khi về đến nhà trưởng giả liền xem lại hết những vật dụng làm bằng vàng bạc... đã có rồi đến chỗ Phật đánh lễ ngồi một bên nghe Phật nói pháp, Thế tôn tùy thuận nói pháp chỉ dạy cho trưởng giả được lợi hỉ rồi im lặng. Trưởng giả rời khỏi tòa chấp tay thỉnh Phật và Tăng vào ngày mai đến nhà thọ thực, Phật im lặng nhận lời, trưởng giả biết Phật đã nhận lời liền đánh lễ Phật hữu nhiều rồi ra về. Sau đó đến thỉnh các ngoại đạo cũng vào ngày mai đến nhà thọ thực; lại đến mời các Bà-la-môn, cư sĩ trong thành cũng vào ngày mai đến nhà cùng tùy hỉ cúng dường Phật và Tăng. Trưởng giả về đến nhà ngay trong đêm đó lo sửa soạn đủ các món ăn thơm ngon, sáng sớm trải tòa, để nước sạch và tắm rồi sai sứ đến bạch Phật: “đã đến giờ thọ thực, xin Phật tự biết thời”. Lúc đó Phật cùng Thánh chúng đắp y mang bát đến nhà trưởng giả ngồi vào chỗ ngồi, trưởng giả cùng các Bà-la-môn, cư sĩ đem những vật đựng như mâm chén... bằng vàng bạc... để dọn thức ăn dâng cúng Phật và Tăng. Phật bảo A-nan: “thầy hãy đến thông báo các Bí-sô: do trưởng giả muốn thử nghiệm nên dùng các vật đựng bằng vàng bạc vật quý để

dọn thức ăn, các thầy không nên thọ”, tôn giả A-nan vâng lời Phật dạy đi thông báo nên các Bì-sô không ai thọ dụng các loại vật dụng quý đó. Trưởng giả thấy vậy bèn dùng vật dụng bằng cỏ trắng để dọn thức ăn dâng cúng cho tất cả đều được no đủ. Đợi Phật và Tăng thọ thực xong, trưởng giả lấy cái ghế thấp ngồi trước Phật, Phật thuyết pháp rồi nói kệ bố thí chú nguyện cho trưởng giả rồi đứng dậy cùng chúng tăng ra về. Lúc đó các ngoại đạo được thỉnh đến thọ thực lại không giữ oai nghi, vào chỗ ngồi lộn xộn không theo thứ lớp. Trưởng giả dặn người giữ cửa: “nếu thấy các ngoại đạo cầm các vật dụng bằng vàng bạc... ra cửa thì nên lấy lại. Nếu họ nói trưởng giả cho ta thì nên nói với họ rằng: chỉ dọn đưa trong khi ăn chứ không phải cho luôn. Nếu họ không đưa trả lại thì nên đoạt lấy lại”. Khi trưởng giả dùng các vật dụng như vàng bạc... dọn đưa thức ăn cho các ngoại đạo, họ lớn tiếng đòi như nói: đưa cho ta mâm vàng, hoặc nói đưa cho ta mâm bạc... đến nỗi giành với nhau và đánh chửi nhau. Trưởng giả phải biểu hiện tướng tức giận khiến cho họ lắng yên rồi mới dọn thức ăn lên dâng cúng. Sau khi ăn xong, họ mang các vật dụng đó ra cửa và bị người giữ cửa đoạt lấy lại như trưởng giả đã nói ở trên nên gây huyên náo vang ra ngoài, dân chúng trong thành nghe tiếng huyên náo này cùng kéo đến nhà trưởng giả xem, trưởng giả nói với mọi người: “các vị có thấy sự khác nhau giữa Phật và Tăng với các ngoại đạo không?”, đáp là đã thấy, trưởng giả nói: “Phật và Thánh chúng thiếu dục tri túc, còn ngoại đạo lại dùng pháp luật xấu ác để dụ dỗ nhau”. Do việc này nên mọi người đối với Phật và Tăng càng thêm tín kính, người nào trước đó không tín kính hay nửa tin nửa ngờ nay cũng phát sanh tín tâm.

Sau khi trở về trú xứ rửa chân xong, Phật ngồi trước đại chúng bảo các Bì-sô: “hạnh thiếu dục có lợi ích lớn như thế, vì vậy các Bì-sô không nên thọ thức ăn trong các vật dụng bằng vàng bạc.... Nếu ai thọ thì phạm tội Việ pháp, nếu là bậc lìa dục thì được tùy ý thọ theo ý của thí chủ”. Lúc đó các Bì-sô phàm phu khi lên cõi trời hay xuống long cung, do phước nghiệp lực của họ nên các vật dụng đựng thức ăn toàn bằng bảy báu, các Bì-sô này sợ phạm giới nên không dám thọ, bạch Phật, Phật nói: “nếu những nơi ấy không có vật dụng nào khác để đựng thức ăn thì được thọ, không nên nghi sợ”.

Phật tại thành Thất-la-phiệt, trong thành có một trưởng giả giàu có, thọ dụng đầy đủ như Tỳ sa môn thiên vương, ông cưới vợ chưa bao lâu thì vợ có thai. Từ khi có thai, thân tướng của người vợ sáng đẹp khác hơn trước, đủ ngày tháng sanh được một bé gái, dung mạo đoan chánh

ai cũng thích nhìn, có đủ các tướng tốt. Khi vừa sanh ra ánh sáng chiếu sáng rực như ánh mặt trời, tin này không bao lâu lan truyền khắp nơi nên mỗi ngày có đến ngàn vạn người đến nhà trưởng giả xem việc lạ này. Lúc đó ở phương khác có một tướng sư giỏi cũng nghe biết việc lạ này nên tìm đến, sau khi nhìn thấy bé gái này, ông liền nói với mọi người: “bé gái này có đủ các tướng tốt, hiếm có trên đời nhưng chuẩn theo sách tướng thì sau này nó sẽ tư thông cùng với năm trăm đàn ông”, mọi người nghe rồi nói rằng: “có tướng mạo như thế, tư thông với năm trăm đàn ông cũng không phải là kỳ lạ”. Do tướng sư tiên đoán như thế nên tin đồn lan xa, mọi người tranh nhau đến xem đứa bé gái làm huyên náo cả đường phố. Đủ hai mươi mốt ngày, trưởng giả mở tiệc ăn mừng và đặt tên cho bé, do vừa mới sanh ánh sáng chiếu sáng rực như ánh mặt trời nên đặt tên là Diệu quang. Trưởng giả giao con gái cho tám bà nhũ mẫu nuôi dưỡng, đến tuổi trưởng thành Diệu quang càng diễm lệ, không ai sánh bằng. Diệu quang học thông các loại kỹ nhạc và với vóc dáng xinh đẹp của mình qua y phục lụa là thơm ngát, cô giống như thiên nữ trong vườn Diệu hoa. Cho dù là tiên nhân ẩn cư lìa đục, nếu nhìn thấy cô vẫn khởi tâm dâm dục hướng chi là những chàng trai trẻ, tâm dục hừng thạnh, không ai là không bị cô mê hoặc. Do nguyên nhân này nên trưởng giả cùng các gia nhân ngày đêm giữ gìn nghiêm mật, không để cho cô ra ngoài. Lúc đó Thái tử, đại thần của vua Thắng quang nước Kiền-tát-la và vương tử các nước khác đều muốn đến cầu hôn Diệu quang, nhưng khi nghe biết được lời tiên đoán của tướng sư, ai nấy đều xấu hổ không vui và rút lui. Tuy như vậy nhưng bên ngoài cửa nhà của trưởng giả luôn luôn có nhiều người ngắm ghé Diệu quang, trưởng giả tuy có cho người canh giữ nhưng vẫn sợ khó cấm ngăn được họ làm bậy, gây họa cho cả nhà nên trong lòng không yên. Trưởng giả suy nghĩ: “con gái ta đã lớn, dù gặp người không tương xứng đến dạm hỏi, ta cũng gả cho rồi”, vì ai cũng sợ lời tiên đoán của tướng sư nên không ai dám đến hỏi cưới, trưởng giả do vậy buồn bã mà sanh bệnh. Trong thành cũng có một trưởng giả giàu có, kết hôn chưa bao lâu thì vợ chết, lần lượt cưới thêm vợ khác cho đến người vợ thứ bảy cũng chết, nên người đương thời gọi ông là trưởng giả giết vợ. Do không thể sống cô độc nên ông tìm đến những nhà có con gái để cầu hôn, cha mẹ của cô gái đều nói: “chẳng lẽ chúng tôi muốn giết con gái của mình hay sao?”, sau đó ông lại tìm đến các quả phụ để cầu hôn, họ đều nói: “chẳng lẽ chúng tôi lại muốn tự sát hay sao?”. Do tìm vợ thêm không được nên ông dứt tâm mong cầu, muốn đến sống chung với các Sa môn ngoại đạo tu

phạm hạnh. Sau đó lại suy nghĩ: “cha ta trước đây là Ô-ba-sách-ca của Phật, ta nay cần gì phải theo ngoại đạo, ta nên đến ở chung với các đệ tử của Phật, ban đầu thân cận cúng dường sau đó sẽ xuất gia”, một người bạn cũ thấy ông thường lui tới trong rừng Thệ đa liền hỏi: “có phải bạn muốn cầu xuất gia hay không?”, đáp: “nay tôi ở một mình cũng như là xuất gia, cần gì phải cầu nữa”, người bạn hỏi rõ nguyên do rồi nói: “sao bạn không đến cầu hôn mỹ nữ Diệu quang”, đáp: “tướng sư tiên đoán cô ấy sẽ tư thông với năm trăm đàn ông, nếu cưới cô ấy về nhà thì nhà tôi sẽ trở thành nhà dâm nữ hay sao”, người bạn nói: “bạn có tín tâm, ai lại tự tiện vào nhà, ngoại trừ Bí-sô. Bạn nên đến dạm hỏi”, đáp: “sợ họ không chịu gả”, người bạn nói: “họ cũng đang lo buồn, nếu bạn đến hỏi, nhất định họ sẽ gả”. Trưởng giả nghe rồi liền đến nhà Diệu quang, người cha thấy đến vui vẻ chào hỏi: “thiện lai, ông đến có việc gì?”, đáp: “có ước nguyện trong lòng, chưa dám nói ra”, người cha nói cứ nói, đáp là muốn hỏi cưới Diệu quang, người cha vui mừng chấp thuận. Trưởng giả liền làm lễ cưới long trọng rước dâu về nhà, sau đó giao chìa khóa trong nhà cho vợ rồi nói: “hiền thủ, trước đây nhà ta quy y Tam bảo, xem đó là phước điền nên không tín ngưỡng phái khác, nàng cũng nên tùy thuận cúng dường”, đáp lãnh thây. Sau đó trưởng giả hằng ngày thỉnh các Bí-sô về nhà thọ thực, Diệu quang tự tay cúng dường, thấy Bí-sô nào có tướng mạo đoan nghiêm thì ghi nhớ trong lòng. Một hôm trưởng giả có việc phải vắng nhà nên dặn vợ: “ta có việc phải vắng nhà ít hôm, nàng ở nhà nên hằng ngày cúng dường phước điền, chớ có gián đoạn”, Diệu quang vâng lời; sau đó trưởng giả lại đến chỗ các Bí-sô bạch rằng: “con tuy có việc vắng nhà ít hôm, nhưng hằng ngày các Thánh giả vẫn đến nhà con thọ thực như thường lệ”, đáp là sẽ đến và chúc trưởng giả đi đường bình an. Hôm sau khi các Bí-sô đến nhà thọ thực, Diệu quang liền biểu hiện thái độ lẳng lơ, các Bí-sô thọ thực xong trở về chùa nói với nhau: “tướng tội lỗi hôm nay hiện ra, ấy chúng ta phải làm sao?”, một người nói: “ngày mai chúng ta sẽ không đến thọ thực nữa”, một người nói: “chúng ta sẽ đi khát thực”, mọi người đều nói lãnh thây và nhất trí ngày mai không đến nhà Diệu quang thọ thực nữa. Sau khi làm xong công việc trưởng giả trở về nhà hỏi vợ: “các thánh giả có đến thọ thực hay không?”, đáp: “chỉ đến có một ngày, sau đó không đến nữa”, trưởng giả nghe rồi suy nghĩ: “chắc là cô ấy hiện tướng dâm nhiễm khiến các Thánh giả sợ phạm tội nên mới không đến nữa”, nghĩ rồi liền đến ân cần thỉnh lại, các Bí-sô nói: “chúng tôi hành theo pháp khát thực như trước kia”, trưởng giả nói:

“con đã hiểu nguyên do, con sẽ không để sanh lỗi lầm như trước nữa”, các Bí-sô nhận lời, trưởng giả đành lễ rồi ra về. Hôm sau các Bí-sô đến nhà thọ thực, trưởng giả đưa Diệu quang vào phòng rồi đóng cửa lại, Diệu quang ở trong phòng sanh vọng tưởng phân biệt nhớ nghĩ đến hình dáng của các Bí-sô, do vọng tưởng nên sanh luyến ái khiến cho lửa dục hừng thạnh, từ trong bốc ra thiêu đốt thân khiến cho toàn thân xuất mồ hôi, sinh khí thoát ra hết nên qua đời. Lúc đó các Bí-sô thọ thực xong, nói kệ chú nguyện rồi ra về, trưởng giả mới mở cửa phòng kêu Diệu quang ra cùng ăn cơm, không nghe Diệu quang lên tiếng, trưởng giả vào phòng thấy Diệu quang nằm trên đất, cho là ngủ nên lay gọi dậy, mới biết là Diệu quang đã chết. Trưởng giả đau buồn cho người đến báo cho bên ngoại thân biết tin, bên ngoại thân hay tin liền đến, thấy Diệu quang đã chết liền đau buồn kêu khóc và mắng chửi trưởng giả, như thế cho đến chiều tối mới dùng vải ngũ sắc liệm thi thể rồi đặt trên xe tang đưa đến trong rừng thây chết. Lúc đó cách rừng thây chết không xa có năm trăm tên cướp từ nơi khác đến, một người đi đường nhìn thấy bọn cướp rồi liền suy nghĩ: “mỹ nữ Diệu quang vừa chết, thân tộc đã đưa đến trong rừng thây chết, nếu gặp bọn cướp ắt sẽ bị hại, ta nên đến báo cho họ biết”, nghĩ rồi liền đến báo, thân tộc nghe xong liền bảo người ở lại coi giữ rồi gạt lệ cùng trở về. Khi thấy bọn giặc kéo đến, người coi giữ thi cũng bỏ trốn, bọn giặc đến thấy người nữ này tuy đã chết nhưng dung nghi vẫn tươi sáng như sống, liền nói với nhau: “cô gái này xinh đẹp hiếm có, khó tìm được ở đâu một người đẹp như thế”, do sanh tâm nhiễm ô nên họ cùng nhau làm việc phi pháp với người chết, sau đó cùng nhau góp được năm trăm tiền vàng, liền để lại bên cạnh tử thi rồi bỏ đi. Sáng hôm sau, khắp nơi trong ngoài thành đều nghe biết Diệu quang tuy chết mà thân vẫn cùng năm trăm tên cướp tư thông và được năm trăm tiền vàng.

Lúc đó các Bí-sô đều có nghi thỉnh hỏi Phật: “Thế tôn, Diệu quang đời trước đã tạo nghiệp gì mà nay có thân tướng xinh đẹp, vừa sanh ra đã có ánh sáng chiếu rực như ánh mặt trời. Nay tuy đã chết mà thân vẫn cùng năm trăm người tư thông và được năm trăm tiền vàng?”, Phật nói: “nghiệp mà Diệu quang đã tạo, nay quả báo thuần thực, không ai chịu thay được... Các thầy lắng nghe nhân duyên này:

Quá khứ Hiền kiếp, lúc con người thọ hai vạn tuổi có Phật Ca-diếp-ba ra đời đầy đủ mười hiệu ở trong vườn Thi lộc, chỗ Tiên nhưn đọa xứ thuộc thành Bà-la-nê-tư. Trong thành đó có vua Ngật lật chỉ là đại pháp vương, dùng pháp trị nước khiến cho dân chúng được an cư lạc

nghiệp... Sau khi nhân duyên giáo hóa đã mãn, Phật ấy nhập Niết-bàn vô dư như củi hết lửa tắt. Vua liền thu lấy xá lợi Phật rồi cho xây bảo tháp rộng một du thiện na, cao nửa du thiện na để cúng dường. Lúc đó có một cư sĩ nữ thấy bảo tháp uy nghi nên sanh tín tâm, đem tấm gương soi treo vào tượng pháp luân trên tháp rồi phát nguyện: “nguyện cho con ở đời vị lai dù sanh ra nơi nào, thân cũng phát ra ánh sáng rực rỡ như ánh mặt trời”.

Này các Bí-sô, cư sĩ nữ thuở xưa chính là Diệu quang ngày nay, do nguyện lực đã phát thuở xưa nên nay được quả báo thân quang chiếu sáng như ánh mặt trời. Các thầy hãy lắng nghe nhân duyên Diệu quang tuy đã chết mà thân vẫn tư thông cùng năm trăm người và được năm trăm tiền vàng:

Thuở xưa ở thành Bà-la-nê-tư, có vua tên Phạm thọ là đại pháp vương..., trong thành có một dâm nữ tên là Hiền thiện rất xinh đẹp, trước đây có tư thông với em vợ vua. Lúc đó có năm trăm đồng tử cùng vui chơi ở trong vườn thơm, chúng nói với nhau: “chúng ta đã chơi đủ các trò chơi, chỉ có chưa cùng thiếu nữ giao hội”, nói rồi đều nhất trí mời Hiền thiện đến trong vườn để cùng hoan lạc, Hiền thiện nói: “nếu có một ngàn tiền vàng thì tôi mới đến, nếu không có thì thôi”, họ nói: “hãy lấy trước năm trăm, sau khi hoan lạc xong sẽ đưa thêm năm trăm nữa”, Hiền thiện đồng ý rồi nhận lấy năm trăm tiền vàng và nói đợi trang điểm, thay đổi y phục xong sẽ đến. Sau khi họ đi rồi cô suy nghĩ: “nếu ta cùng năm trăm người này giao hoan chắc là không sống nổi, nhưng họ đã đưa năm trăm tiền vàng trước rồi, ta biết tính sao đây. Em vợ vua từng có giao tình với ta, nếu nhờ giúp đỡ chắc là sẽ giúp”, nghĩ rồi liền sai tỳ nữ đưa thư đến cho em vợ vua, trong thư viết: “em vô ý nhận năm trăm tiền vàng để hoan lạc với năm trăm người, nếu như vậy thì chắc là em không sống nổi, nếu không chịu đi thì em sẽ bồi thường gấp bội tiền vàng đã nhận, nếu đại nhân nghĩ tình trước đây thì xin nghĩ cách gì cứu giúp”, em vợ vua dựa vào thế lực vua giúp cho Hiền thiện khỏi phải đi, cũng không phải bồi thường tiền. Vào thời đó không có Phật, chỉ có Phật Bích chi ra đời thường thương xót người nghèo khổ, là ruộng phước bậc nhất trên thế gian. Khi vị này du hành đến thành Bà-la-nê-tư, đang tìm nơi tịch tĩnh để dừng nghỉ thì thấy năm trăm đồng tử này tụ tập một chỗ. Họ thấy vị Độc giác các căn tịch tĩnh khác hẳn người thường nên phát tâm cúng dường để gieo trồng nhân lành cho đời sau. Họ đem các món ăn thơm ngon sẵn có sốt vào đầy bát, chí thành cúng dường, vị Độc giác muốn cho họ phát thiện tâm nên ở trên hư không

hiện các thần biến: trên thân phóng lửa, dưới thân phun nước... rồi hạ xuống đất. Thường tình hễ phàm phu nhìn thấy thần biến này liền như cây đại thọ sụp đổ, họ sụp xuống đánh lễ vị Độc giác rồi phát nguyện: “chúng con nguyện đem thiện căn cúng dường bậc chơn thật phước điền này để được cùng giao hoan với dâm nữ Hiền thiện, dù là tử thi cũng sẽ trả năm trăm tiền”.

Này các Bí-sô, Hiền thiện thuở xưa nay chính là Diệu quang, năm trăm đồng tử thuở xưa nay chính là năm trăm tên cướp, do sức phát nguyện ngày xưa nên tuy lưu chuyển sanh tử trong năm trăm đời, nay Diệu quang tuy đã chết nhưng họ vẫn cùng tử thi làm việc phi pháp rồi đưa năm trăm tiền vàng. Này các Bí-sô, hễ tạo nghiệp thuần đen thì cảm quả báo dị thực thuần đen; tạo nghiệp thuần trắng thì cảm quả báo dị thực thuần trắng; tạo nghiệp xen tạp thì được quả báo xen tạp, các thầy nên bỏ nghiệp thuần đen và nghiệp xen tạp, phải siêng tu tập nghiệp trắng, chớ có buông lung”, nghe Phật dạy rồi, các Bí-sô đều hoan hỉ tín thọ phụng hành. Lúc đó Phật suy nghĩ: “do các Bí-sô đến nhà thọ thực nên mới có tai họa này”, nghĩ rồi liền bảo các Bí-sô: “do Diệu quang khởi vọng tưởng phân biệt đối với các Bí-sô nên mới bỏ mạng, vì thế các thầy không nên đến những nhà như vậy để thọ cúng dường, đến nỗi sanh lầm lỗi. Nếu ai đến nhà như thế thì phạm tội Việt pháp”.

Phật tại thành Vương xá, lúc đó có một Bí-sô thường đến trong A-lan-nhã tu tập thiền định, có một ma nữ khởi tâm nhiễm muốn cùng Bí-sô làm việc phi pháp, Bí-sô không chịu, Ma nữ nói: “nếu thầy không chịu thì tôi sẽ làm việc bất lợi cho thầy”, đáp: “tôi là người trì giới thì làm sao gây bất lợi cho tôi được”. Từ đó Ma nữ thường theo rình tìm dịp thuận tiện, một hôm thấy Bí-sô ngồi quán y thiền định rồi ngủ quên, Ma nữ liền vác Bí-sô tới chỗ vua Thắng quang ở trên lầu rồi ném Bí-sô lên người của vua lúc vua đang ngủ. Vua giật mình tỉnh thức liền hỏi là ai, đáp là Sa môn Thích tử, lại hỏi vì sao đến đây, Bí-sô kể lại việc trên, vua nghe rồi nói: “vì sao lại đến ở nơi có nạn khủng bố như thế, nếu tôi không phải là Phật tử thì thánh giả đã không toàn mạng sống, lại còn làm cho Thánh giáo bị hoại”, Bí-sô nghe rồi im lặng. Sau đó trở về kể lại việc trên cho các Bí-sô nghe, các Bí-sô đem việc này bạch Phật, Phật bảo: “vua Thắng quang nói đúng, do Bí-sô ở nơi có nạn khủng bố nên có lỗi này, từ nay Bí-sô không được ở nơi có nạn khủng bố như thế, nếu ai ở thì phạm tội Việt pháp”.

Duyên xứ như trên, lúc đó có Bí-sô bị ung nhọt, thầy thuốc đến

mở ung nhọt rồi nhưng vì có việc gấp nên chưa đắp thuốc liền bỏ đi, Bí-sô này đau nhức kêu la nên các Bí-sô nói với nhau: “có ai biết cách đắp thuốc hãy làm cho vị ấy bớt đau nhức”, có một Bí-sô trẻ biết cách liền đến đắp thuốc cho Bí-sô kia. Lúc đó thầy thuốc chợt nhớ là chưa đắp thuốc cho Bí-sô liền quay trở lại thấy đã đắp thuốc liền hỏi là ai làm, đáp là Bí-sô trẻ tuổi, thầy thuốc xem lại thấy là làm rất tốt liền nói: “hôm sau nếu không có tôi đến thì nên làm như thế”, Bí-sô trẻ nói: “tôi tuy tùy nghi làm nhưng Thế tôn chưa khai cho”, thầy thuốc nói: “Thế tôn đại bi ắt sẽ khai cho làm”, Bí-sô bạch Phật, Phật nói: “nếu có người biết về thuốc thì cho người đó được điều trị, nhưng nên ở chỗ khuất chớ cho người tục thấy, nếu ở chỗ hiển lộ thì phạm tội Việt pháp”.

Duyên khởi tại thành Thất-la-phiệt, lúc đó có các Bà-la-môn, cư sĩ đến hỏi các Bí-sô: “con có bệnh như thế nên uống thuốc gì và nên ăn những gì?”, trong các Bí-sô, người không biết về thuốc thì không đáp được, còn người biết thì sợ phạm tội nên cũng không nói khiến cho họ buồn bã trở về. Bí-sô bạch Phật, Phật nói: “nếu Bí-sô nào biết về thuốc thì nên chỉ cho họ, không phạm”.

Duyên xứ như trên, sau khi Phật hiện thần biến hàng phục ngoại đạo làm cho trời người vui mừng nên các Bí-sô ở các nơi khác và các phi nhân ở ngoài thành đều tụ về thành Thất-la-phiệt. Tại đây Thế tôn và đại chúng được các chúng trời người như vua Thắng quang, phu nhân Thắng man, phu nhân Hành vũ... Tỳ-xá-khư... cúng dường y thực đầy đủ, nên các phi nhân này sanh tâm tham đắm không muốn trở về chỗ cũ. Phi nhân nào có tâm dục thì hóa thành hình dáng của người chồng để hành dục với vợ họ, khiến cho người vợ sau khi sánh ra hoặc trai hay gái đều có đầu mặt của phi nhân, khác với người thường, như mắt đỏ đầu to hoặc tóc xanh, tóc vàng. Người mẹ thấy rồi kinh hoàng nên đem con bỏ ở chỗ hiểm vắng, người cha phi nhân thấy rồi liền truyền tinh khí cho đứa con được sống. Lại có trường hợp khi mới sanh ra thì hình người nhưng khi lớn lên lại hiện tướng phi nhân và cũng bị người mẹ vất bỏ như trên, phi nhân cha thấy liền nuôi dưỡng chúng đến trưởng thành. Lúc đó Lục chúng Bí-sô nói với nhau: “bọn hắc bát thường dụ dẫn môn đồ của chúng ta, chúng ta nên thu nhận môn đồ có tướng khác thường thì bọn Hắc bát mới không dụ dẫn đi”, sáng hôm sau Ô-ba-nan-đà đắp y mang bát vào thành khát thực, gặp một người tóc vàng liền hỏi là con nhà ai, đáp là cô độc một mình không có nhà, lại hỏi vì sao không xuất tục, đáp: “tôi tóc vàng khác người, ai lại chịu làm thầy cho tôi xuất gia”, Ô-ba-nan-đà nói: “giáo pháp của Đại sư lấy từ bi làm trên, nếu

người chịu xuất tục thì ta sẽ làm thầy cho người xuất gia”, người kia vui mừng liền theo về chùa, Ô-ba-nan-đà cho xuất gia và cho thọ Cận viên. Sau vài ngày dạy cho biết pháp tắc liền bảo tân Bí-sô: “nai không nuôi nai, thành Thất-la-phiệt này rộng lớn, con nên vào thành khát thực tự sống”, tân Bí-sô vâng lời sáng hôm sau đắp y mang bát vào thành khát thực, một phụ nữ khi mang thức ăn ra cúng dường, vừa nhìn thấy tân Bí-sô này liền đấm ngực la lên: “ai lại cho người tóc vàng như thế xuất gia chứ”, đáp: “tôn giả Ô-ba-nan-đà là Thân giáo sư của tôi”, người nữ nghe rồi liền nói: “trừ vị ấy ra, có ai lại làm hạnh xấu như thế”, lúc đó những người bất tín nghe biết liền cùng nhau chê trách: “Sa môn Thích tử làm việc phi pháp, độ cho hạng người tóc vàng xuất gia”. Các Bí-sô nghe biết việc này liền bạch Phật, Phật bảo: “do Bí-sô độ hạng người như vậy nên có lỗi này, từ nay Bí-sô không được độ hạng người tóc vàng cho xuất gia, phá pháp tắc của mọi người. Ai làm thế thì phạm tội Việt pháp”. Lúc đó Bí-sô không biết như thế nào là phá pháp tắc của mọi người, Phật nói: “có hai loại nếu độ cho xuất gia là phá pháp tắc của mọi người, đó là chủng tộc và hình tướng. Chủng tộc là thuộc dòng họ hạ tiện, nghèo hèn ăn mặc không đủ như Chiên-đà-la, người làm thuê mướn, hoặc nấu rượu, hoặc thợ săn... Hình tướng là người có tóc vàng, xanh hay đỏ, hoặc không tóc, hoặc đầu to, đầu tai lờn, đầu heo... hoặc không tai; hoặc mắt quá to, quá nhỏ... hoặc thân quá lớn, quá gầy... hoặc tay chân không đủ... người có các bệnh như thế thì không nên độ cho xuất gia thọ Cận viên”. Phật nói kệ:

*“Người trong pháp tối thắng,
 Đây đủ thọ Thi la,
 Chí tâm thường phụng trì,
 Khó được thân không chướng,
 Thân đoan nghiêm xuất gia,
 Thanh tịnh thọ Cận viên,
 Nói ra lời chân thật,
 Đáng chánh giác đều biết”.*

Lúc đó Ô-ba-nan-đà đem số tóc vàng đã cạo được đem bán cho tên hề, Phật nói: “ai bán tóc thì phạm Tốt-thổ-la-đề”.

4. Nhiếp tụng thứ tư trong Biệt môn thứ sáu:

*Đà sách... ba đồng thọ,
 Quên xuất xứ... đều hỏi,
 Đại thân thông, Đại được,
 Phật từ thiên cung xuống.*

Duyên khởi tại thành Thất-la-phiệt, lúc đó cụ thợ Ưu-ba-ly có hai Cầu tịch là Đà sách ca và Ba lạc ca, cả hai đều rất thân thiết hòa thuận với nhau. Người này bảo người kia: “bạn thợ Cận viên đi, tôi sẽ phục vụ cho Thân giáo sư và bạn không để thiếu thốn”, người kia nghe rồi cũng nói lại như vậy, cả hai đều nhường qua nhường lại nên không ai chịu thợ Cận viên trước cả. Ưu-ba-ly bạch Phật: “Thế tôn, một Thân giáo sư, một Yết ma sư, một Giáo thợ sư có được cho hai đệ tử cùng thợ Cận viên một lần hay không?”, Phật nói được, lại hỏi: “hai người này ai lớn hơn?”, Phật nói bằng nhau, lại hỏi: “có được cho ba người cùng thợ một lần hay không?”, Phật nói được, lại hỏi: “có được cho bốn người cùng thợ một lần hay không?”, Phật nói: “không được, vì sao, vì không phải chúng mà làm yết ma cho chúng thì trên lý là trái nhau. Nếu ai làm như vậy thì phạm tội Việt pháp”, lại hỏi: “nếu đồng thời thợ giới không có lớn nhỏ thì làm sao kính lễ, làm tri sự và thợ lợi dưỡng?”, Phật nói: “nếu đồng thời thợ giới thì không nên kính lễ nhau, nếu làm tri sự hay thợ lợi dưỡng thì tùy theo Tăng sai”. Duyên xứ như trên, lúc đó Ưu-ba-ly bạch Phật: “nếu đời vị lai, con người dễ quên, niệm lực ít nên không biết rõ Thế tôn thuyết kinh gì, chế học xứ gì, ở tại đâu thì phải làm sao?”, Phật nói: “tại sáu thành lớn, Như lai trú lâu nhất ở trong đại Chế để, nói ra những nơi ấy thì không phạm”, lại hỏi: “nếu quên hiệu của các vua thì phải như thế nào?”, Phật nói: “nếu là vua thì nói vua Thắng quang, nếu là trưởng giả thì nói trưởng giả Cấp-cô-độc, nếu là Ô-ba-tư-ca thì nói Tỳ-xá-khư... nên biết như vậy. Đối với nơi khác thì tùy theo vua hay trưởng giả ở nơi đó mà nói”, lại hỏi: “nếu nói về nhân duyên sự việc đời trước thì phải như thế nào?”, Phật nói: “tùy thời mà nói, như nói thành Bà-la-nê-tư thì có vua hiệu Phạm thợ, có trưởng giả tên Tương tục, có Ô-ba-tư-ca tên Trưởng tịnh”, lại hỏi: “đối với kinh điển không thể ghi nhớ hết thì làm sao thợ trì?”, Phật nói: “nên ghi chép trên lá, trên giấy để đọc tụng thợ trì”.

